|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT ………………. | **Chữ kí GT1:** ........................... |
| **TRƯỜNG THCS**………………. | **Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**

**CÔNG NGHỆ LẮP ĐẶT MẠCH ĐIỆN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC**

**NĂM HỌC: 2024 – 2025**

**Thời gian làm bài: 45 phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..**Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |

✂



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM** (4 điểm)

*Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:*

**Câu 1.** Vỏ của công tắc điện thường làm bằng

A. đồng, kẽm. B. gang, thiếc. C. nhựa, sứ. D. thủy tinh.

**Câu 2.** Ổ điện là gì ?

A. Là thiết bị điện dùng để đóng, cắt mạch điện.

B. Là thiết bị cung cấp điện cho các đồ dùng điện.

C. Là thiết bị lấy điện cho các đồ dùng điện.

D. Là thiết bị truyền điện năng cho các đồ dùng điện.

**Câu 3.** Thiết bị nào được thiết kế để bảo vệ mạch điện, đồ dùng điện khi có sự cố?

A. Công tắc. B. Aptomat. C. Ampe kìm. D. Công tơ điện.

**Câu 4**. Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị đóng cắt và lấy điện ?

A. Công tắc điện. B. Phích cắm điện. C. Cầu dao. D. Bút thử điện.

**Câu 5.** Số 3 tương ứng với bộ phận nào của công tơ điện?

A. Vỏ.

B. Các cực nối điện.

C. Màn hình hiển thị.

D. Thang đo.

**Câu 6.** Chức năng của công tơ điện là

A. đo cường độ dòng điện. B. đo hiệu điện thế.

C. đo điện năng tiêu thụ. D. đo điện trở.

**Câu 7.** Đồng hồ đo điện vạn năng dùng để đo

A. điện áp, điện trở, cường độ dòng điện. B. cường độ dòng diện, điện áp, cường độ sáng.

C. cường độ dòng điện, công suất điện, điện áp. D. điện áp, điện trở, cường độ dòng điện.

**Câu 8.** Sắp xếp trình tự đo đồng hồ đo vạn năng dưới đây thật hợp lí.

(1) Xác định thang đo. (2) Hiệu chỉnh không của ôm kế.

(3) Tiến hành đo. (4) Xác định đại lượng cần đo.

A. (1) - (4) - (2) - (3). B. (4) - (1) - (2) - (3).

C. (1) - (4) - (3) - (2). D. (4) - (1) - (3) - (1).

**B. PHẦN TỰ LUẬN** (6 điểm)

**Câu 1. (1,0 điểm)** Mô tả cấu tạo và đọc thông số kĩ thuật của aptomat trong hình 1

 ***Hình 1.*** *Aptomat (30A – 240V)*

**Câu 2. (2,0 điểm)**

a) Nêu chức năng của ổ cắm điện.

b) Tại sao người ta không nối trực tiếp các đồ dùng điện như: bàn là, quạt bàn,... vào đường dây điện mà phải dùng các thiết bị lấy điện?

**Câu 3. (1,0 điểm)** Kể tên 1 dụng cụ đo điện cơ bản thường dùng và chức năng của dụng cụ đo điện đó.

**Câu 4. (2,0 điểm)**

a)Trình bày các bước sử dụng đồng hồ vạn năng để đo một số thông số điện.

b) Khi sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện cần lưu ý những gì?

**BÀI LÀM**

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
|  |

✄

**BÀI LÀM:**

 ………………………………………………………………………………………….

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

**TRƯỜNG THCS** ........

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2024 – 2025)**

**MÔN: CÔNG NGHỆ LẮP ĐẶT MẠCH ĐIỆN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC**

 **A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)**

 *Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** |
| C | C | B | D | B | C | D | B |

 **B. PHẦN TỰ LUẬN**: **(6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1****(1,0 điểm)** | - Cấu tạo của Aptomat 1. Cần đóng cắt 2. Vỏ 3, Các cực nối điện - Thống số kĩ thuật của aptomat Cường độ dòng điện: 30A Điện áp định mức: 240V | 0,5 điểm0,5 điểm |
| **Câu 2****(2,0 điểm)** | a) Chức năng của ổ cắm điện: Ổ cắm điện là thiết bị lấy điện cho các đồ dùng điện như: quạt điện, nồi cơm điện, bàn là điện,...  | 1,0 điểm |
| b) Nếu nối các thiết bị sử dụng điện trực tiếp vào đường dây điện thì các thiết bị này hoạt động 24/24 sẽ gây nguy hiểmMột số đồ dùng điện như bàn là điện, quạt điện, ... thường được di chuyển chỗ theo yêu cầu của người sử dụng. Nếu chúng ta mắc cố định vào mạch điện thì không thuận tiện.  | 0,5 điểm0,5 điểm |
| **Câu 3****(1,0 điểm)** | Một số dụng cụ đo điện cơ bản thường dùng: Đồng hồ vạn năng, ampe kìm (kẹp), công tơ điện. Chức năng: - Đồng hồ vạn năng: đo các thông số điện một chiều hoặc xoay chiều như đo cường độ dòng điện, hiệu điện thế, điện trở,... - Ampe kìm: dùng để đo dòng điện xoay chiều. Một số loại ampe kìm có tích hợp tính năng giống như đồng hồ vạn năng.- Công tơ điện: dùng để đo lượng điện năng tiêu thụ của một hộ gia đình hoặc doanh nghiệp. *HS kể 1 dụng cụ đo điện và chức năng của dụng cụ đó* | 0,5 điểm0,5 điểm |
| **Câu 4****(2,0 điểm)** | a) Các bước sử dụng đồng hồ vạn năng để đo một số thông số điện * Bước 1. Chọn đại lượng đo và thang đo
	+ Bật đồng hồ bằng nút nguồn và kiểm tra hoạt động của màn hình hiển thị.
* Điều chỉnh núm xoay để lựa chọn đại lượng cần đo với thang đo thích hợp.
* Cắm que đo vào giắc cắm phù hợp.
* Bước 2. Tiến hành đo

Đặt 2 đầu đo vào 2 điểm cần đo phù hợp để tiến hành đo.* Bước 3. Đọc kết quả:

Đọc kết quả đo trên màn hình hiển thị. | 0,5 điểm0,25 điểm0,25 điểm |
| b) Một số lưu ý khi sử dụng đồng hồ vạn năng:* Nối que đo đúng với vị trí cổng giắc cắm que đo màu đen luôn nối với cổng COM, que đo màu đỏ nối với cổng khác tuỳ thuộc vào thông số đo.
* Chọn chức năng và thang đo phù hợp với đại lượng đo. Khi chưa biết giá trị của đại lượng cần đo phải chọn thang đo cao nhất.
* Khi chuyển đổi thang đo phải ngắt đầu đo ra khỏi điểm đang đo.
* Khi không sử dụng đồng hồ phải tắt nguồn.
 | 0,25 điểm0,25 điểm0,25 điểm0,25 điểm |

**TRƯỜNG THCS** .........

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2024 – 2025)**

**MÔN: CÔNG NGHỆ LẮP ĐẶT MẠCH ĐIỆN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **MỨC ĐỘ** | **Tổng số câu** | **Điểm số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **VD cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **KHỐI LƯỢNG RIÊNG VÀ ÁP SUẤT** | **1. Thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình**  | **3** | **1** | **1** | **1** |  |  |  | **1** | **4** | **3** | **5,0****điểm** |
| **2. Dụng cụ đo điện cơ bản**  | **3** |  | **1** | **1** |  | **2** |  |  | **4** | **3** | **5,0 điểm** |
| **Tổng số câu TN/TL** | **6** | **1** | **2** | **2** | **0** | **2** | **0** | **1** | **8** | **6** | **14** |
| **Điểm số** | **3** | **1** | **1** | **2** | **0** | **2** | **0** | **1** | **4** | **6** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **4 điểm****40%** | **3 điểm****30%** | **2 điểm****20%** | **1 điểm****10%** | **10 điểm****100 %** | **10 điểm** |

**TRƯỜNG THCS**.........

**BẢN ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2024 – 2025)**

**MÔN: CÔNG NGHỆ LẮP ĐẶT MẠCH ĐIỆN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số ý TL/** **Số câu hỏi TN** | **Câu hỏi** |
| **TL** **(số ý)** | **TN** **(số câu)** | **TL****(số ý)** | **TN** **(số câu)** |
|  | **6** | **8** |  |  |
| **1. Thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình**  | **Nhận biết** | - Nhận biết được công dụng, cấu tạo và nguyên lí làm việc của một số thiết bị đóng cắt, lấy điện trong gia đình  | **1** | **3** | **C1** | **C1,2,3** |
| **Thông hiểu** | - Mô tả được chức năng, cấu tạo và thông số kĩ thuật của thiết bị đóng cắt, lấy điện trong gia đình | **1** | **1** | **C2a** | **C4** |
| **Vận dụng** | - Giải thích được tại sao vai trò của việc sử dụng thiết bị đóng cắt, lấy điện trong gia đình  | **1** |  | **C2b** |  |
| **2. Dụng cụ đo điện cơ bản** | **Nhận biết** | - Nhận biết được cấu tạo, chức năng của một số dụng cụ điện cơ bản  |  | **3** |  | **C5,6,7** |
| **Thông hiểu** | - Kể tên được một số dụng cụ đo điện cơ bản  | **1** | **1** | **C3** | **C8** |
| **Vận dụng** | - Trình bày được các bước sử dụng và một số lưu ý khi sử dụng một số dụng cụ đo điện cơ bản  | **2** |  | **C4** |  |